

Trường:	Điểm	
Họ và tên:	<u>Bảng số</u>	<u>Bảng chữ</u>
Lớp:		

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5

Năm học 2021 - 2022

A. ĐỌC (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng (3 điểm)

a) GV tổ chức cho từng HS đọc 1 đoạn của bài tập đọc (HS tự chọn) đã học từ tuần 01 đến tuần 09 (tốc độ khoảng 100 tiếng/1 phút)

b) Trả lời 1 câu hỏi trong nội dung đoạn văn đã đọc.

* Thời gian kiểm tra: GV kết hợp kiểm tra đọc thành tiếng đối với từng học sinh qua các tiết Ôn tập ở giữa học kì 1.

2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng Việt (7 điểm)

Độc thầm bài văn: **Những người bạn tốt** (*Sách giáo khoa Tiếng Việt 5, tập 1, trang 64*)

Dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng và hoàn thành các bài tập sau:

Câu 1: Vì sao nghệ sĩ A-ri-ôn phải nhảy xuống biển?

- A. Đánh rơi đàn.
B. Vì bọn cướp đòi giết ông.
C. Đánh nhau với thủy thủ.
D. Tất cả các ý trên.

Câu 2: Khi tiếng đàn, tiếng hát của ông cất lên điều gì đã xảy ra?

- A. Bọn cướp nhảy xuống biển.
B. Đàn cá heo bơi đến để hát cùng ông.
C. Tàu bị chìm.
D. Đàn cá heo bơi đến vây quanh tàu, say sưa thưởng thức tiếng hát của nghệ sĩ tài ba.

Câu 3: Hành trình có nghĩa là gì?

- A. Đi du lịch
B. Chuyển đi xa, dài ngày.
C. Nghỉ ngơi dài ngày ở một chỗ.
D. Tất cả các ý trên.

Câu 4: Từ nào đồng nghĩa với từ “bao la”

- A. Bát ngát. B. Nho nhỏ. C. Lim dim. D. Tất cả các ý trên.

Câu 5: Em thấy cá heo đáng yêu, đáng quý ở điểm nào?

.....

Câu 6: Trong câu: “Đúng lúc đó, A-ri-ôn bước ra.” Bộ phận chủ ngữ là:
A. Bước ra. B. Đúng lúc đó. C. A-ri-ôn. D. Cả B và C

Câu 7: Cách đối xử của đám thủy thủ và của đàn cá heo đối với nghệ sĩ A-ri-ôn:
A. Hiền từ thông minh.
B. Cá heo là bạn của A-ri-ôn.
C. Cả A và B.
D. Thủy thủ độc ác, không có tính người. Cá heo thông minh, biết cứu người.

Câu 8: Tìm từ trái nghĩa với từ “phá hoại” và đặt câu với từ vừa tìm được.
Từ tìm được:.....

Đặt câu:.....

Câu 9: Viết vào chỗ trống từ trái nghĩa với từ in đậm cho hoàn chỉnh câu tục ngữ sau:

Một miếng khi **đói** bằng một gói khi

Câu 10: (1 điểm) Em nêu nội dung chính của bài văn.
Viết câu trả lời của em:

.....
.....
.....
•

B. Kiểm tra viết

1. Chính tả: (2 điểm)

Tìm tiếng có chứa **ia** hay **iê** thích hợp với mỗi chỗ trống trong các thành ngữ sau:

- a) Đông như ...
- b) Ngọt như ... lùi.